

Số: /SGDDĐT-QLCLCNTT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng CNTT, CDS và thống kê
giáo dục năm học 2023-2024

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 47711/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024, Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 10/4/2023 của Sở GDĐT về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2023-2025.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong kiểm tra, đánh giá

Tiếp tục triển khai và hoàn thiện phần mềm học bạ điện tử sử dụng trong các nhà trường theo quy định của Bộ GDĐT, được kết nối với cơ sở dữ liệu chung của nhà trường như điểm số, thông tin về học sinh, giáo viên, nhà trường, tuyển sinh..., thực hiện quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại, nhận xét kết quả giáo dục học sinh một cách chính xác.

Sử dụng phần mềm sổ đăng bộ điện tử thay thế hoàn toàn cho sổ đăng bộ giấy, được dùng để ghi danh sách, thông tin cá nhân của học sinh nhập học theo khóa học được nhà trường lưu giữ không thời hạn.

Triển khai hệ thống phần mềm quản lý học trực tuyến và thi trực tuyến với nhiều tính năng: kiểm duyệt nội dung, tài liệu do giáo viên đưa lên; theo dõi tình hình dạy/học của của giáo viên/học sinh; xây dựng và quản lý kho học liệu chung của đơn vị; xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi, đề thi chung của đơn vị; tạo bài giảng, lịch dạy linh động, xây dựng tổ chức các bài kiểm tra; theo dõi tiến trình học và kết quả học của học sinh; học và làm bài tập, bài kiểm tra trực tuyến mọi lúc, mọi nơi; thảo luận trực tuyến với giáo viên và các học sinh khác...

Ứng dụng hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục.

Tiếp tục triển khai và hoàn thiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Công văn số 963/SGDDĐT-QLCLCNTT ngày 08/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai phần mềm Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT.

Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau: Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh đảm bảo “đủ, sạch, sống”;

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ

Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ

đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục (trên phần mềm CSDL ngành)

Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp trường, phòng GDĐT và Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT. Trong đó cần chú ý:

-Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,.. (đây là thông tin hay bị bỏ qua).

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục của các huyện, Thị xã, Thành phố, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

Cụ thể, cần thực hiện theo các bước sau:

a) Nghiên cứu thực hiện theo các văn bản, tài liệu

- Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục (Thông tư 24);

- Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về Cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo (Thông tư 42);

- Tài liệu Hướng dẫn quy trình xây dựng CSDL ngành GDĐT kèm theo công văn số 1527/BGDĐT-CNTT ngày 17/4/2018 của Bộ GDĐT; Tài liệu hướng dẫn sử dụng trực tuyến các chức năng của phần mềm tại địa chỉ <http://huongdan.csdl.moet.gov.vn> và các thông báo được cập nhật tại trang chủ csdl.moet.gov.vn.

b) Triển khai thực hiện báo cáo thống kê giáo dục kỳ đầu và kỳ cuối năm học 2023-2024

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng, Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo

thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

Đối với các phòng giáo dục và đào tạo:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn cập nhật số liệu vào phần mềm CSDL ngành (số liệu kỳ đầu năm học tính đến ngày **30/9/2023**, kỳ cuối năm học tính đến ngày **31/5/2024**) đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và nộp báo cáo lên phòng GDĐT (kỳ đầu năm trước ngày **15/10/2023**, kỳ cuối năm trước ngày **15/6/2024**).

- Thực hiện rà soát, kiểm tra, duyệt dữ liệu báo cáo của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Khoản 4, Điều 11 của Thông tư 42.

- Gửi báo cáo về Sở GDĐT (kỳ đầu năm trước ngày **20/10/2023**, kỳ cuối năm trước ngày **20/6/2024**) theo 2 hình thức: bằng văn bản giấy (có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị gửi về các phòng chuyên môn phụ trách theo cấp học: mầm non, tiểu học gửi về Phòng GDTH-GDMN; THCS gửi về Phòng GDTrH-GDTrX) và qua hệ thống báo cáo trực tuyến tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

Đối với các cơ sở giáo dục còn lại:

- Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu, các biến động kỳ đầu năm học 2023-2024 (kỳ đầu năm học số liệu tính đến **30/9/2023**, kỳ cuối năm học tính đến **31/5/2024**); rà soát, kiểm tra dữ liệu đảm bảo tính chính xác, đầy đủ.

- Gửi báo cáo về Sở GDĐT (kỳ đầu năm trước ngày **19/10/2023**, kỳ cuối năm trước ngày **20/6/2024**) theo 2 hình thức: bằng văn bản giấy (có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị gửi về các phòng chuyên môn phụ trách theo cấp học: tiểu học gửi về Phòng GDTH-GDMN; THCS, THPT và GDTrX gửi về Phòng GDTrH-GDTrX) và qua hệ thống báo cáo trực tuyến tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

c) Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở

Các phòng chuyên môn thực hiện kiểm tra, đối soát với số liệu báo cáo thường xuyên của các cơ sở giáo dục đảm bảo chính xác và duyệt dữ liệu báo cáo của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; nộp báo cáo về phòng QLCL-CNTT (kỳ đầu năm trước ngày **25/10/2023**, kỳ cuối năm trước **25/6/2024**) để tổng hợp gửi Bộ.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

a) Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới

nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các cấp: Sở, phòng và nhà trường.

c) Hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

a) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học; tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS; mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết); đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như: điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên

ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

2. Phòng GDĐT, Cơ sở giáo dục, phòng chuyên môn nghiệp vụ xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT; giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL ngành; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

3. Triển khai đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

4. Cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

5. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

a) Đối với các phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với cơ sở giáo dục: Thành lập Tổ Giúp việc CNTT, trong đó phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách và giáo viên, viên chức nhà trường làm thành viên để thực hiện triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

c) Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

d) Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả

các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

6. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

d) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ CNTT năm học 2023-2024 tại Công văn này, yêu cầu các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả theo đúng hướng dẫn, cụ thể:

1. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị đề nghị gửi về Sở GDĐT (qua email nội bộ Phòng QLCL-CNTT để tổng hợp) trước ngày 19/10/2023.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Sở GDĐT (qua email nội bộ Phòng QLCL-CNTT để tổng hợp) trước ngày 25/01/2024.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và gửi về Sở GDĐT (qua email nội bộ Phòng QLCL-CNTT để tổng hợp) trước ngày 10/6/2024.

4. Phòng TCCB-CTTT: Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nhập đúng, đủ các yêu cầu về nhân sự và những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu về nhân sự trên CSDL Ngành.

5. Phòng KHTC: Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nhập đúng, đủ các yêu cầu về cơ sở vật chất, tài chính và những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu về CSVC trên CSDL Ngành.

6. Phòng QLCL-CNTT: Tham mưu văn bản hướng dẫn thực hiện ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; tổng hợp báo cáo từ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để gửi Bộ GDĐT.

7. Phòng GDTrH-GDTX: Có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi quá trình thực hiện của cấp học THCS, THPT và GDTX, chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu được phân công phụ trách.

8. Phòng GDTH-GDMN: Có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi quá trình thực hiện của cấp học Mầm non, Tiểu học, chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu được phân công phụ trách.

Trong quá trình thực hiện, mọi chi tiết liên hệ với Sở GDĐT (qua Phòng QLCL-CNTT) để hỗ trợ, tư vấn triển khai: điện thoại 02623.817.146, email: phongtkd.sodaklak@moet.gov.vn.

Trên đây là hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. Căn cứ vào Hướng dẫn này, các đơn vị xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Cục CNTT - Bộ GDĐT (để b/c);
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các phòng CM, NV của Sở (phối hợp);
- Các đơn vị như kính gửi (để thực hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, phòng QLCL-CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tường Hiệp